BÀI GIẢNG: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN
MÔN: ĐỊA LÍ 12
GIÁO VIÊN: VŨ HẢI NAM

MỤC TIÊU

- ✓ *Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ.*
- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.*

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

1 Vị trí địa lí



Hình 1.1. Bản đồ vị trí Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á năm 2021

- Nước ta nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương.
- Phần đất liền giáp với Lào, Trung Quốc và Cam-pu-chia.
- Trên biển có chung biển Đông với nhiều quốc gia gồm: Trung Quốc, Cam-pu-chia, Thái Lan, Malayxia, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Bru-nây, Phi-lip-pin.
- Hệ toạ độ địa lí:

+ Vĩ độ: từ 8°34’B đến 23°23’B

+ Kinh độ: 102°09’Đ đến 109°28’Đ

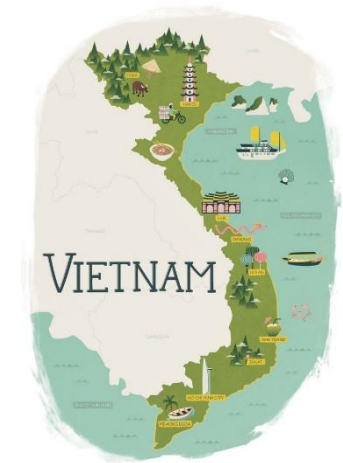
- Ý nghĩa:

+ Nằm ở nơi có các tuyến đường giao thông quốc tế quan trọng, tài nguyên phong phú, đa dạng về văn hóa và là nơi có nền kinh tế phát triển năng động.

+ Lãnh thổ nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc, thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á và gió mậu dịch.

+ Gần các vành đai sinh khoáng lớn và nằm trên đường di cư di lưu của nhiều loài sinh vật.

+ Nằm trong khu vực có nhiều thiên tai trên thế giới như: Bão, lũ lụt, hạn hán,….



2 Phạm vi lãnh thổ

Lãnh thổ Việt Nam bao gồm 03 bộ phận: vùng đất, vùng biển, vùng trời.

- Vùng đất:



VÙNG ĐẤT

- Bao gồm toàn bộ phần đất liền và các hải đảo.
- Tổng diện tích hơn 331 nghìn km^2.
- Có gần 5.000km đường biên giới với 3 quốc gia trên đất liền.

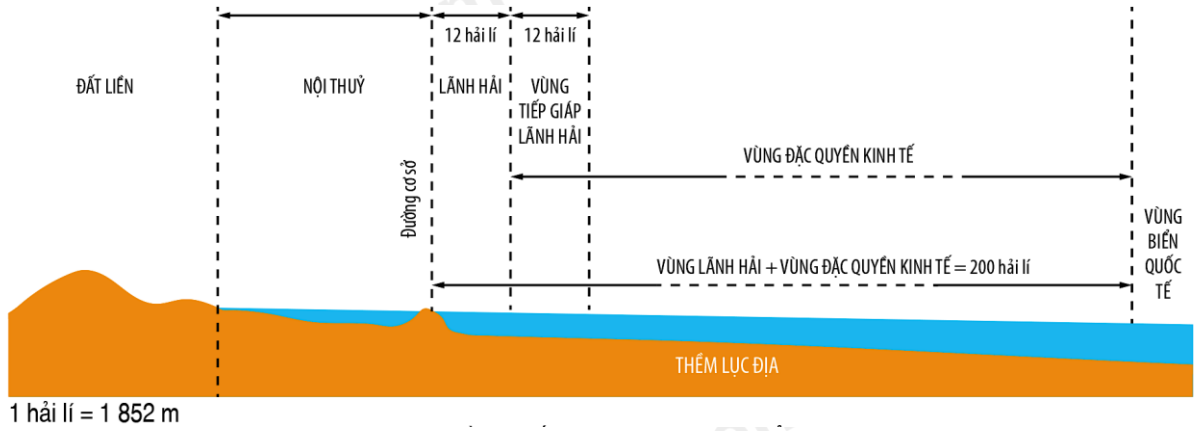


- Vùng biển:



Bao gồm: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia Việt Nam.

Tổng diện tích khoảng 1tr km^2, với hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo ven bờ và 2 quần đảo lớn xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.



+ Nội thủy:

- Là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.
- Được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.

+ Lãnh hải:

- Có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở.
- Là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- Ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.

+ Tiếp giáp lãnh hải:

- Rộng 12 hải lí. Bảo đảm việc thực hiện chủ quyền của quốc gia ven biển.
- Nước ta có quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định y tế, môi trường, nhập cư.

+ Đặc quyền kinh tế:

- Nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế.
- Các nước được đặt đường ống dẫn dầu, dây cáp ngầm, tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do hoạt động về hàng hải, hàng không,…

+ Thềm lục địa:

- Là phần ngầm dưới biển và lòng đất đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa.

- Vùng trời: là khoảng không bao trùm lên lãnh thổ, bao gồm không gian trên đất liền, mở rộng đến hết ranh giới ngoài của lãnh hải và không gian các đảo, quần đảo.

II. ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG

1 Ảnh hưởng đến tự nhiên

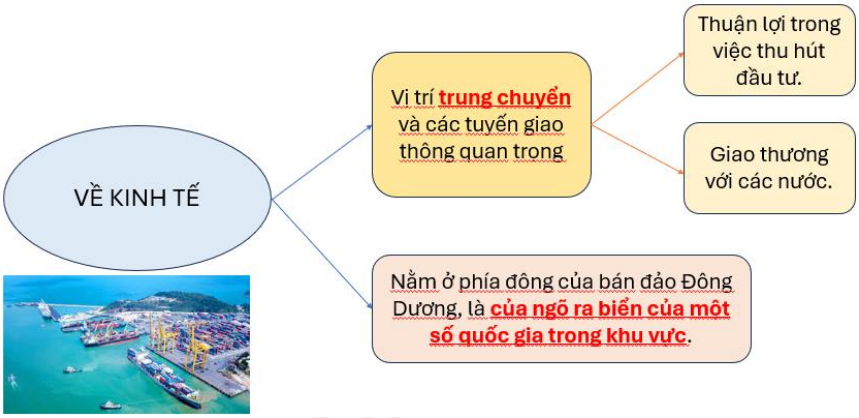
- Quy định tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của tự nhiên Việt Nam.
- Lãnh thổ hẹp ngang, trải dài trên nhiều vĩ độ => làm cho tự nhiên có sự phân hóa rõ rệt.
- Tài nguyên khoáng sản và sinh vật nước ta đa dạng và phong phú.
- Nằm trong vùng có nhiều thiên tai.





2 Ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng

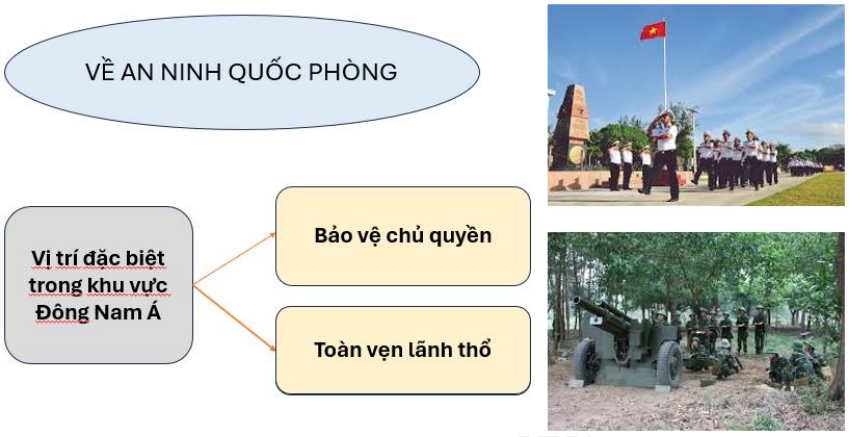
- Về kinh tế:



- Về văn hoá – xã hội:



- Về anh ninh quốc phòng:



ĐỀ BÀI

Câu 1: Vị trí địa lí nước ta nằm

A. trong vùng ít có các thiên tai.

B. ở rìa tây bán đảo Đông Dương.

C. hoàn toàn ở vùng ngoại chí tuyến.

D. trên đường di cư, di lưu sinh vật.

Câu 2: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên

A. có lượng mưa và độ ẩm lớn.

B. sinh vật phong phú và đa dạng.

C. chịu ảnh hưởng của gió mùa.

D. có gió Tín phong hoạt động.

Câu 3: Phần đất liền của nước ta

A. có các hòn đảo nhỏ ven bờ.
B. lớn hơn vùng biển nhiều lần.
C. hẹp ngang theo chiều Bắc – Nam.
D. có đường biên giới kéo dài.

Câu 4: Vùng nào sau đây ở nước ta có số lượng đặc khu nhiều nhất hiện nay?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ.
D. Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Câu 5: Tỉnh nào sau đây giáp với Lào và Cam – pu – chia?

A. Lâm Đồng. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Gia Lai. **D.** Đắk Lắk.

Câu 6: Đường biên giới quốc gia trên biển nằm giữa hai bộ phận vùng biển nào sau đây ở nước ta?

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải và thềm lục địa.
B. Nội thủy và vùng tiếp giáp lãnh hải.
C. Lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải.
D. Vùng đặc quyền kinh tế và nội thủy.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta?

A. Biên giới trên đất liền dài hơn đường bờ biển.
B. Hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.
C. Nằm ở gần trung tâm bán đảo Đông Dương.
D. Lãnh thổ gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời.

Câu 8: Thành phố nào sau đây ở nước ta không giáp biển?

A. Hà Nội. **B.** Hải Phòng. **C.** Cần Thơ. **D.** Đà Nẵng.

Câu 9: Cho thông tin sau:

Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ 8°34′B đến vĩ độ 23°23′B và từ kinh độ 102°09′Đ đến kinh độ 109°28′Đ. Trên Biển Đông, vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ 6°50′B và kinh độ 101°Đ đến khoảng kinh độ 117°20’Đ.

a) Nước ta nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

b) Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ.

c) Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.

d) Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo theo mùa.

Câu 10: Một tàu cá nằm trong vùng đặc quyền kinh tế biển của nước ta, cách đường cơ sở 132 hải lí.Vậy, tàu cá đó cách ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Vị trí địa lí nước ta nằm

A. trong vùng ít có các thiên tai.
B. ở rìa tây bán đảo Đông Dương.
C. hoàn toàn ở vùng ngoại chí tuyến.
D. trên đường di cư, di lưu sinh vật.

Cách giải:

Vị trí địa lí nước ta nằm trên đường di cư, di lưu sinh vật.

Chọn D.

Câu 2: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên

A. có lượng mưa và độ ẩm lớn.
B. sinh vật phong phú và đa dạng.
C. chịu ảnh hưởng của gió mùa.
D. có gió Tín phong hoạt động.

Cách giải:

Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có gió Tín phong hoạt động.

Chọn D.

Câu 3: Phần đất liền của nước ta

A. có các hòn đảo nhỏ ven bờ.
B. lớn hơn vùng biển nhiều lần.
C. hẹp ngang theo chiều Bắc – Nam.
D. có đường biên giới kéo dài.

Cách giải:

Phần đất liền của nước ta có đường biên giới kéo dài.

Chọn D.

Câu 4: Vùng nào sau đây ở nước ta có số lượng đặc khu nhiều nhất hiện nay?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ.
D. Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Cách giải:

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là vùng có số lượng đặc khu nhiều nhất hiện nay.

Chọn D.

Câu 5: Tỉnh nào sau đây giáp với Lào và Cam – pu – chia?

A. Lâm Đồng. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Gia Lai. **D.** Đắk Lắk.

Cách giải:

Quảng Ngãi là tỉnh giáp với Lào và Cam – pu – chia.

Chọn B.

Câu 6: Đường biên giới quốc gia trên biển nằm giữa hai bộ phận vùng biển nào sau đây ở nước ta?

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải và thềm lục địa.
B. Nội thủy và vùng tiếp giáp lãnh hải.
C. Lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải.
D. Vùng đặc quyền kinh tế và nội thủy.

Cách giải:

Đường biên giới quốc gia trên biển nằm giữa hai bộ phận vùng biển là lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải ở nước ta.

Chọn C.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta?

A. Biên giới trên đất liền dài hơn đường biển.
B. Hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.
C. Nằm ở gần trung tâm bán đảo Đông Dương.
D. Lãnh thổ gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời.

Cách giải:

Phát biểu không đúng về đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta là nằm ở gần trung tâm bán đảo Đông Dương.

Chọn C.

Câu 8: Thành phố nào sau đây ở nước ta không giáp biển?

A. Hà Nội. **B.** Hải Phòng. **C.** Cần Thơ. **D.** Đà Nẵng.

Cách giải:

Thành phố không giáp biển ở nước ta là Hà Nội.

Chọn A.

Câu 9: Cho thông tin sau:

Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ 8°34′B đến vĩ độ 23°23′B và từ kinh độ 102°09'Đ đến kinh độ 109°28′Đ. Trên Biển Đông, vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ 6°50′B và kinh độ 101°Đ đến khoảng kinh độ 117°20’Đ.

a) Nước ta nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

b) Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ.

c) Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.

d) Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo theo mùa.

Cách giải:

a), c) – Đúng; b), d) – Sai

Câu 10: Một tàu cá nằm trong vùng đặc quyền kinh tế biển của nước ta, cách đường cơ sở 132 hải lí.Vậy, tàu cá đó cách ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Cách giải:

(200 – 132) * 1,852 = 126 km